# BD 50/50 C BP CLASSIC

BD 50/50 C Bp Classic là dòng máy chà sàn liên hợp nhỏ gọn, chạy bằng pin. Máy cho phép hiệu suất làm sạch khu vực lên tới 2000 m²/h.




EASY-Operation

| Mã đặt hàng | 1.127-001.0 |
|---|---|

## Thông số kỹ thuật

| | | |
|---|---|---|
| | | 4054278006680 |
| **Loại truyền động** | | Pin Ắc-quy |
| **Động cơ dẫn động** | | Di chuyển tiến tới nhờ lực xoay của bàn chải |
| **Bề rộng vận hành của bàn chải** | **mm** | 510 |
| **Bề rộng vận hành thanh hút** | **mm** | 900 |
| **Bình nước sạch/bẩn** | **l** | 50 / 50 |
| **Hiệu suất diện tích lý thuyết** | **m²/h** | Tối đa 2040 |
| **Hiệu suất diện tích thực tế** | **m²/h** | 1200 |
| **Pin Ắc-quy** | **V** | 24 |
| **Tốc độ bàn chải** | **rpm** | 180 |
| **Áp lực tiếp xúc của bàn chải** | **g/cm² / Kg** | 27,3 – 28,5 / 20 – 23 |
| **Chiều rộng góc xoay** | **mm** | 1240 |
| **Mức tiêu thụ nước** | **l/min** | Tối đa 2,3 |
| **Độ ồn** | **dB(A)** | 66 – 66 |
| **Công suất** | **W** | Tối đa 1100 |
| **Trọng lượng chưa gắn phụ kiện** | **Kg** | 52 |
| **Kích thước (D × R × C)** | **mm** | 1170 × 570 × 1025 |

**Thiết bị cần được tư vấn chuyên sâu**

## Phạm vi cung cấp

**Bàn chải đĩa**: 1 Unit

**Thanh hút chữ V**

## Thiết bị

**Hệ thống bình kép**





### Được trang bị van điện từ và bánh xe hỗ trợ vận chuyển để tạo sự thoải mái tối đa

- Van điện từ để tự động cắt nước khi không sử dụng
- Bánh xe vận chuyển có thể gấp lại cho phép thực hiện phương pháp làm sạch hai bước thuận tiện.
- Bánh xe vận chuyển gấp lại tạo điều kiện vận chuyển máy đáng kể.



### Hoạt động đơn giản nhờ vào bảng điều khiển EASY

- Các ký hiệu tự giải thích và bảng điều khiển rõ ràng.
- Giới thiệu ngắn gọn rõ ràng.
- Các bộ phận điều khiển đơn giản, được mã hóa màu vàng giúp máy dễ sử dụng.



### Sản phẩm với giá cả phải chăng

- Tỷ lệ hiệu suất tuyệt vời.
- Tập trung vào những chức năng quan trọng.

BD 50/50 C Bp Classic, 1.127-001.0, 2026-10-30

KÄRCHER

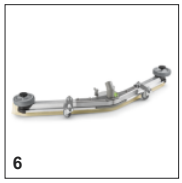
# PHỤ KIỆN CHO BD 50/50 C BP CLASSIC
# 1.127-001.0


1


2

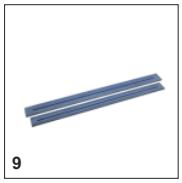

3


5


6


7


8

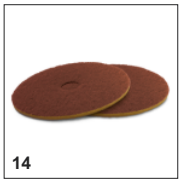

9


10


11


12


13


14

| | | Mã đặt hàng | | |
|---|---|---|---|---|
| **BÀN CHẢI ĐĨA CHO BD** | | | | |
| Bàn chải đĩa, trung bình, Đỏ, 510 mm | 1 | 4.905-026.0 | Bàn chải đĩa, cứng vừa, màu đỏ, đường kính 510 mm. Để sử dụng bình thường. Cũng thích hợp cho các sàn nhạy cảm. Lông: Polypropylene, dày 0,6 mm, dài 40 mm. | ■ |
| Bàn chải đĩa, Mềm mại, Trắng tự nhiên, 510 mm | 2 | 4.905-027.0 | Bàn chải đĩa mềm (tự nhiên, 510 mm) để làm sạch và đánh bóng. Lông: Union Burnish Mixture; Dày 0,6 mm, dài 41 mm. | ☐ |
| Disc brush complete black D51, Cứng, Đen, 510 mm | 3 | 4.905-029.0 | Bàn chải đĩa, cứng, màu đen, đường kính 510 mm. Đối với bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Chỉ dành cho tầng cách điện. Lông: Grit Tynex 180, dày 1mm, dài 41mm. | ☐ |
| **THANH HÚT VÀ CHỔI CAO SU** | | | | |
| **Chổi cao su, hoàn chỉnh** | | | | |
| Thanh hút hình V 900mm CN, 900 mm, hình V | 4 | 4.777-179.0 | Chổi cao su dài 900 mm, hình chữ V với môi hút được làm từ polyurethane chống mài mòn và chịu dầu có tuổi thọ cao và dành cho tất cả các sàn. Với cấp độ tinh thần để điều chỉnh chính xác. | ■ |
| Chổi cao su, thẳng, 850 mm, thẳng | 5 | 4.777-401.0 | Thẳng, có con lăn hỗ trợ. Chổi được chế tạo từ polyurethane trong suốt, chống dầu. | ☐ |
| Chổi cao su chữ V, 900 mm, hình V | 6 | 4.777-079.0 | Dài 900 mm, khung gạt chữ V với đầu hút làm từ polyurethane chịu mài mòn và chịu dầu với tuổi thọ lâu dài và cho tất cả các tầng. Với mức độ để điều chỉnh chính xác. | ☐ |
| **Chổi cao su cho thanh hút** | | | | |
| Rubber lip set oil resistant BR-BD530,55, Chống dầu, có rãnh, 890 mm | 7 | 6.273-207.0 | Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 870 mm. Lưỡi gạt có rãnh bằng polyurethane trong suốt, chịu dầu, bền. Đối với tất cả các sàn tiêu chuẩn. | ☐ |
| Lưỡi hút, Chống dầu, có rãnh, 890 mm | 8 | 6.273-229.0 | Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 870 mm. Lưỡi gạt có rãnh bằng polyurethane trong suốt, chịu dầu, bền. Đối với sàn nhạy cảm. | ☐ |
| Rubber lip set standard, 890 mm | 9 | 6.273-213.0 | Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 870 mm. Lưỡi gạt cao su tự nhiên mềm có rãnh. Đối với tất cả các sàn tiêu chuẩn. | ☐ |
| **ĐỆM ĐĨA/ BĂNG DÁN ĐỘNG ĐỆM** | | | | |
| **Đệm** | | | | |
| Pad, Mềm mại, Be, 508 mm, 5 Unit | 10 | 6.369-468.0 | Với các hạt mịn cho kết quả đánh bóng hoàn hảo trên sàn. | ☐ |
| Pad, mềm trung bình, Đỏ, 508 mm, 5 Unit | 11 | 6.369-079.0 | Mềm vừa, để làm sạch ướt tất cả các bề mặt và để làm sạch bằng phun. | ☐ |
| Pad, cứng trung bình, Xanh lá, 508 mm, 5 Unit | 12 | 6.369-078.0 | Độ cứng trung bình, để làm sạch vết bẩn cứng đầu và làm sạch sâu. | ☐ |
| Pad, Cứng, Đen, 508 mm, 5 Unit | 13 | 6.369-077.0 | Cứng, để bám dai dẳng và làm sạch sâu. | ☐ |
| Pad SPP 51 Bộ 2 cái, Cứng, Nâu, 508 mm, 2 Unit | 14 | 2.639-258.0 | Pad có độ mài mòn để tạo màng chăm sóc và phủ không có hóa chất. | ☐ |

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

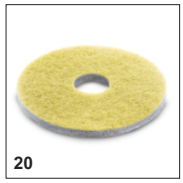
# PHỤ KIỆN CHO BD 50/50 C BP CLASSIC
# 1.127-001.0


15


16–17


18


19


20


21


22

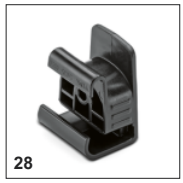

23


24


25


26

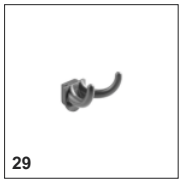

27


28

| | | Mã đặt hàng | | |
|---|---|---|---|---|
| **ĐỆM ĐĨA/ BẢNG DẪN ĐỘNG ĐỆM** | | | | |
| **Đệm** | | | | |
| Pad sợi tự nhiên, Mềm mại, Trắng tự nhiên, 500 mm, 5 Unit | 15 | 6.371-146.0 | Với tóc tự nhiên, để đánh bóng. Loại bỏ hiệu quả các vết xước. | ☐ |
| **Bảng dẫn động đệm** | | | | |
| Bảng ổ đĩa pad STRONG, 480 mm | 16 | 4.762-593.0 | Bắt buộc để sử dụng miếng pad melamine, nhưng cũng có thể được sử dụng cho miếng pad thông thường. Bảng ổ đĩa pad với nhiều móc phụ để giữ miếng pad. Giữ miếng pad cực kỳ chắc chắn ở bảng ổ đĩa pad của đầu làm sạch D 51. | ☐ |
| Bảng ổ đĩa pad, 479 mm | 17 | 4.762-534.0 | Để làm sạch bằng miếng pad. Với khớp nối thay đổi nhanh chóng và Khóa giữa. | ☐ |
| **Pad kim cương** | | | | |
| Diamond pad green set 2x Ø508 20", Mềm, Xanh lá, 508 mm, 2 Unit | 18 | 6.944-029.0 | | ☐ |
| Miếng kim cương, Thô, Trắng, 508 mm, 5 Unit | 19 | 6.371-260.0 | Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ, cho bề mặt sạch, bóng mịn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng pad màu vàng. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh cho quá trình kết tinh cơ bản. | ☐ |
| Miếng kim cương, trung bình, Vàng, 508 mm, 5 Unit | 20 | 6.371-261.0 | Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ để có bề mặt đồng nhất và sáng bóng hơn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng kim cương xanh. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao. | ☐ |
| Miếng kim cương, Mềm, Xanh lá, 508 mm, 5 Unit | 21 | 6.371-240.0 | Để dễ dàng đánh bóng sàn nhiều lớp, đá mài và bề mặt đá tự nhiên. Để bảo dưỡng vệ sinh sau khi sử dụng miếng lót màu trắng và vàng. Là một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao. | ☐ |
| **Pads melamine** | | | | |
| Pad Mê-la-min, 508 mm, 2 Unit | 22 | 6.371-025.0 | Bộ pad melamine có đường kính 508 mm dùng cho máy sấy chà sàn của chúng tôi với chiều rộng làm việc là 51 cm hoặc với đầu bàn chải D 100. Để làm sạch hiệu quả các bề mặt vi xốp. | ☐ |
| **PHỤ KIỆN KHÁC CHO BR/ BD** | | | | |
| **Phụ kiện làm sạch trong nhà** | | | | |
| Bộ giữ cây lau nhà Home Base | 23 | 9.753-023.0 | Giá đỡ vừa vặn trên máy để bảo quản cây lau nhà thuận tiện. | ☐ |
| Bộ móc đa năng | 24 | 4.070-075.0 | Bộ dụng cụ móc và bộ chuyển đổi để gắn vào máy chà sàn liên hợp Home Base của Kärcher. Lý tưởng để tiết kiệm không gian lưu trữ các ống mềm (ví dụ: bộ phụ kiện hút phun) trên máy. | ☐ |
| Giữ tay cầm màu xám | 25 | 6.980-078.0 | Kẹp lau để gắn cây lau nhà vào máy. Chỉ để sử dụng với bộ điều hợp Homebase 5.035-488.0. | ☐ |
| Hộp đựng chai | 26 | 6.980-080.0 | Thích hợp để vận chuyển bình xịt – chỉ khi kết hợp với bộ chuyển đổi Home Base 5.035-488.0. | ☐ |
| Bộ hộp dụng cụ Homebase | 27 | 4.035-406.0 | Bộ Hộp cung cấp đủ không gian cho ba chai đựng chất tẩy rửa cùng với vải, dụng cụ cạo, túi đựng rác dự phòng, găng tay, v.v. | ☐ |
| Bộ điều hợp Homebase | 28 | 5.035-488.0 | Chốt cho các móc và kẹp khác nhau trên máy. | ☐ |

☐ Phụ kiện đang có hàng

# PHỤ KIỆN CHO BD 50/50 C BP CLASSIC
# 1.127-001.0


29


30


31


32


33


34


35


36


37


38


39–40


41


42

| | | Mã đặt hàng | | |
|---|---|---|---|---|
| **PHỤ KIỆN KHÁC CHO BR/ BD** | | | | |
| **Phụ kiện làm sạch trong nhà** | | | | |
| Móc đôi | 29 | 6.980-077.0 | Móc đôi để gắn túi đựng rác, ... vào máy. Chỉ để sử dụng với bộ điều hợp Homebase 5.035-488.0. | ☐ |
| Giá đỡ cho lưỡi cao su | 30 | 9.753-088.0 | Giá đỡ cho lưỡi cao su: Giá đỡ bằng thép được gắn vào ray Home Base của máy chà sàn liên hợp và cho phép cất giữ và vận chuyển lưỡi cao su một cách an toàn. | ☐ |
| **Dosing aids** | | | | |
| Trạm định lượng chất làm sạch DS 3 | 31 | 2.641-811.0 | Sau khi kết nối với vòi, chất làm sạch có thể được đổ đầy vào bể nước ngọt và pha loãng theo yêu cầu. Cũng có thể được sử dụng với bộ phụ kiện hệ thống chiết rót. Bao gồm bộ ngăn dòng chảy ngược (DIN EN 1717). | ☐ |
| **Khác** | | | | |
| Ống chiết rót | 32 | 6.680-124.0 | Ống chiết rót 1.500 mm để dễ dàng đổ đầy thiết bị từ vòi nước. Với khớp nối côn phổ quát cho tất cả các vòi tiêu chuẩn. | ☐ |
| **BỘ DỤNG CỤ** | | | | |
| **Bộ phụ tùng khác** | | | | |
| Van bi ống thoát nước ABS | 33 | 2.643-986.0 | Ống xả để thoát nước bẩn theo định mức từ các bồn chứa trong máy chà sàn liên hợp BD 50/50 C Classic và BD 50/60 C Classic của chúng tôi. Điều chỉnh lưu lượng nước bằng van bi. | ☐ |
| Máy đẩy con lăn cản xếp chồng lên nhau SB | 34 | 4.035-619.0 | Con lăn cản bổ sung, không đánh dấu để lắp ráp ở các đầu của chổi cao su. Ngăn chặn hiệu quả chổi cao su móc vào pallet hoặc chân kệ. | ☐ |
| Phụ kiện ống hút | 35 | 4.444-015.0 | Để hút nước ra khỏi các góc hoặc thùng chứa (ví dụ: tủ đông). | ☐ |
| **Fleet mounting kit** | | | | |
| Add-on kit | 36 | 2.644-391.0 | | ☐ |
| **PIN KÉO VÀ BỘ SẠC** | | | | |
| **Ắc quy** | | | | |
| Bộ pin, 24 V, 105 Ah, Không bảo dưỡng | 37 | 2.815-100.0 | Bộ pin có điện áp 24 V và dung lượng 105 Ah (C5). Bao gồm một số pin gel đơn không cần bảo dưỡng. | ☐ |
| Battery kit Gel 2x 12V/76Ah, 24 V, 76 Ah, Không bảo dưỡng | 38 | 2.815-099.0 | | ☐ |
| Bộ pin, 24 V, 115 Ah, Không bảo dưỡng | 39 | 2.815-091.0 | Bộ pin có điện áp 24 V và dung lượng 115 Ah (C5). Bao gồm một số pin AGM đơn không cần bảo trì. | ☐ |
| Bộ pin, 24 V, 80 Ah, Không bảo dưỡng | 40 | 2.815-090.0 | Bộ pin AGM với điện áp 24 V và 80 Ah (C5). Bộ sản phẩm gồm 2 viên pin đơn, mỗi viên có dung lượng 12 V và 80 Ah. | ☐ |
| **Bộ sạc ắc quy** | | | | |
| Sạc pin, 24 V | 41 | 6.654-329.0 | Đối với máy chà sàn liên hợp của Kärcher: Bộ sạc pin 24 V cho pin không cần bảo dưỡng có công suất từ 70 đến 115 Ah. | ☐ |
| **Phụ kiện cho ắc quy** | | | | |
| Bộ lắp pin | 42 | 2.638-036.0 | Bộ công cụ lắp đặt bộ pin vào máy. Bao gồm cáp kết nối và giá đỡ. | ☐ |

☐ Phụ kiện đang có hàng

# PHỤ KIỆN CHO BD 50/50 C BP CLASSIC
# 1.127-001.0


43


44


45

| | | Mã đặt hàng | | |
|---|---|---|---|---|
| **PIN KÉO VÀ BỘ SẠC** | | | | |
| **Phụ kiện cho ắc quy** | | | | |
| Bộ lắp pin | 43 | 2.638-144.0 | Bộ công cụ lắp đặt bộ pin vào máy. Bao gồm cáp nguồn và cáp kết nối và 1 giá đỡ. | ☐ |
| **MÁY GIẶT THẢM** | | | | |
| **Khác** | | | | |
| Hộp đựng chất làm sạch, hoàn chỉnh | 44 | 4.070-006.0 | Bộ dụng cụ bao gồm hộp đựng chất làm sạch và bộ chuyển đổi Home Base. Để kết nối rãnh Home Base. | ☐ |
| **ĐƠN VỊ PHUN** | | | | |
| Bình bơm xịt | 45 | 6.394-409.0 | Bình xịt dạng bơm 1 lít – bao gồm bơm và bình tích áp – dễ dàng, phun đều để làm sạch hoặc kết tinh. | ☐ |

☐ Phụ kiện đang có hàng